

# LỊCH SỬ VIỆT NAM

## I – MỤC TIÊU

Chương trình lịch sử THPT đổi mới được soạn thảo phù hợp với hoàn cảnh mới của đất nước và xu thế tiên tiến chung của giáo dục trên thế giới, không chỉ đòi hỏi việc cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc và thế giới, mà còn đòi hỏi sự đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính chủ động,

tích cực của HS trong học tập ở trên lớp cũng như ở nhà. Phần Lịch sử Việt Nam trong chương trình này "giữ vị trí chủ yếu" với "một lượng thời gian cần thiết" nhằm giúp HS nắm được những điểm cơ bản của tiến trình phát triển lịch sử dân tộc từ nguồn gốc cho đến ngày nay. Từ đó, HS có thể tiếp thu được những kiến thức cơ sở và phương pháp cần thiết để tiếp tục học tập và nghiên cứu ở cấp học cao hơn.

Chương trình lịch sử THPT trước đây hầu như bỏ qua phần lịch sử dân tộc trước thế kỉ XX (chỉ học một số tiết về thời kì đầu cận đại ở lớp 11), nên không giúp cho HS có được nhận thức cơ bản, xuyên suốt về quá trình hình thành và phát triển của đất nước, dân tộc trước khi chuyển sang thời hiện đại, ảnh hưởng đến yêu cầu giáo dục tư tưởng, tình cảm và trình độ tư duy của HS. Khắc phục hạn chế đó, chương trình lịch sử lớp 10 đổi mới bao gồm cả hai phần : lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, trong đó, phần lịch sử dân tộc đề cập đến toàn bộ lịch sử từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX, với mục tiêu chung sau đây :

### **1. Về kiến thức**

Chương trình lịch sử lớp 10 Nâng cao chủ yếu hệ thống hoá lại một cách khái quát và cơ bản thời kì lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX, nhằm giúp HS nắm được :

– Các giai đoạn phát triển chủ yếu của lịch sử dân tộc từ nguồn gốc cho đến cuối thời phong kiến.

– Những thành tựu cơ bản về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá – xã hội của dân tộc thời kì này, qua đó hiểu được những truyền thống tốt đẹp mà tổ tiên đã để lại cho đời sau.

– Những nhân tố chủ yếu góp phần tạo nên các thành tựu nói trên cũng như những hạn chế trên bước đường phát triển của xã hội Việt Nam thời phong kiến.

– Một số kiến thức về cấu trúc và các quan hệ xã hội cơ bản đương thời.

### **2. Về tư tưởng, tình cảm**

Tiếp tục bồi dưỡng cho HS :

– Lòng yêu quê hương, đất nước, lòng quý trọng và tự hào về những thành tựu và truyền thống quý giá mà tổ tiên chúng ta đã làm nên từ thời cổ đại và phong kiến.

– Ý thức về dân tộc, về nền văn hoá dân tộc.

– Lòng biết ơn đối với tổ tiên, đối với các anh hùng dân tộc và ý thức học tập, lao động, vươn lên vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì cuộc sống của nhân dân.

### **3. Về kĩ năng**

– Rèn luyện kĩ năng quan sát, nhận xét tranh ảnh, hiện vật và sử dụng bản đồ lịch sử.

– Nâng cao hơn nữa kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp sự kiện, vấn đề.

– Rèn luyện khả năng sưu tầm, sử dụng các nguồn sử liệu, nâng cao năng lực tự học.

– Bồi dưỡng khả năng liên hệ thực tế, rút ra những bài học cần thiết cho cuộc sống của bản thân.

## **II – ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

Việc thực hiện mục tiêu nói trên đòi hỏi phải đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của GV.

– Trước hết, cần khắc phục phương pháp truyền thụ một chiều, "thầy, cô giảng – trò nghe và ghi" khá phổ biến hiện nay nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong giờ lên lớp, bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo, độc lập của HS, vận dụng kiến thức đã có vào việc tiếp nhận các kiến thức mới.

– Thứ hai, cần ghi nhớ tính hệ thống, khái quát của nội dung chương trình lịch sử Việt Nam lớp 10 Nâng cao. Điều này đã được thể hiện ở nội dung SGK và cần được quán triệt trong quá trình dạy học.

– Thứ ba, thực hiện phương pháp dạy học theo tinh thần nói trên, GV phải luôn có định hướng, nhằm dẫn dắt HS đi đến nhận thức hay luận điểm cần thiết. Định hướng này được thể hiện qua các câu hỏi đặt ra cũng như qua cách đặt câu hỏi. Sự kiện, tranh ảnh trong SGK cần được sử dụng như một loại tư liệu phục vụ cho việc đặt câu hỏi và bồi dưỡng khả năng tư duy, nhận xét của HS, cần tránh và giảm bớt việc sử dụng chúng như tư liệu minh hoạ.

– Thứ tư, trao đổi, thảo luận các vấn đề, các câu hỏi trong bài học trở thành một hoạt động thường xuyên trong giờ lên lớp. GV cần tạo ra một không khí thoải mái, khuyến khích HS suy nghĩ, phát biểu, tránh hoặc giảm bớt việc áp đặt, bắt buộc HS phải tiếp nhận thụ động một luận điểm hay kết luận nào đó.

– Cuối cùng, ngoài giờ lên lớp, GV cần chú trọng tổ chức các hoạt động tự học của HS như làm bài tập, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh phục vụ bài học, ôn tập phần lịch sử có liên quan ở cấp THCS.

### III – VỀ SGK LỊCH SỬ 10 NÂNG CAO – PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM

#### 1. Cấu trúc của SGK

Phần lịch sử Việt Nam trong chương trình lớp 10 Nâng cao được học trong 24 tiết, trong đó có 2 tiết lịch sử địa phương.

Theo phân phối của chương trình, SGK Lịch sử 10 Nâng cao – phần lịch sử Việt Nam được chia thành *chương* và *bài*, mỗi bài dạy – học trong 1 tiết. Cuối các chương là phần sơ kết lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến giữa thế kỉ XIX.

Các bài học đều được cấu tạo theo trình tự thống nhất :

– Mở đầu là phần giới thiệu nội dung chủ yếu của bài học.

Nội dung bài học gồm các mục chính, một số tranh ảnh (có thể không có), các câu hỏi nhằm phát huy tính tích cực, tư duy độc lập của HS.

– Một số bài tập, câu hỏi ôn tập.

– Một số tài liệu tham khảo phục vụ bài học.

#### 2. Nội dung

Phần lịch sử Việt Nam trong SGK Lịch sử 10 Nâng cao được chia thành 6 chương :

– Chương I. *Việt Nam thời nguyên thủy* : Khái lược các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy trên đất nước ta từ khi phát hiện dấu tích của con người đầu tiên đến khi hình thành các nền văn hoá lớn, chuẩn bị cho sự ra đời của các quốc gia cổ đại.

– Chương II. *Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam* : Khái lược về sự hình thành và tồn tại của ba quốc gia cổ đại : Văn Lang – Âu Lạc, Lâm Ấp – Cham-pa và Phù Nam.

– Chương III. *Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc* (Từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X) : Khái quát về chế độ đô hộ của các triều đại phương Bắc và cuộc đấu tranh giành lại độc lập của nhân dân ta trong hơn 10 thế kỉ.

– Chương IV. *Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV* : Khái quát hệ thống theo từng lĩnh vực : xây dựng nhà nước, xây dựng và phát triển kinh tế, kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập và xây dựng nền văn hoá dân tộc ở nước ta trong các thế kỉ X – XV. Đây cũng là giai đoạn thống nhất của đất nước.

– Chương V. *Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII* : Khái quát tình hình đất nước trong những thế kỉ bị chia cắt, sự phát triển của kinh tế hàng hoá và cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến với sự bùng lên rầm rộ của phong trào nông dân, đặc biệt là phong trào Tây Sơn. Đất nước trở lại thống nhất.

– Chương VI. *Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX* : Khái quát về tình hình nước ta dưới sự thống trị của Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX, trước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược.

– Sơ kết lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX.

### **3. Phương pháp**

Theo định hướng đổi mới, SGK chủ yếu cung cấp các tư liệu, sự kiện và tranh ảnh cần thiết giúp GV và HS có được những nhận thức khái quát về tình hình chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, làm cơ sở cho việc trao đổi, thảo luận. Để giúp cho việc dạy - học, SGK nêu lên một số câu hỏi ở cuối các mục của từng bài với yêu cầu chủ yếu là phát huy tính tích cực, chủ động của HS, tránh hoặc giảm bớt sự áp đặt các nhận định. GV có thể gia tăng hoạt động tích cực của HS bằng cách đặt thêm những câu hỏi có tính khái quát nhằm dẫn dắt HS đi đến những nhận thức cần thiết. Tranh ảnh, bản đồ đưa vào SGK chủ yếu phục vụ yêu cầu tăng cường tính chủ động, tích cực của HS. Trong trường hợp cần thiết, GV có thể dùng thêm các thiết bị, tranh ảnh hay tư liệu ngoài SGK.

### **4. Những điểm mới và khó**

Xuất phát từ mục tiêu mang tính khái quát và hệ thống của chương trình lịch sử Việt Nam, SGK Lịch sử 10 Nâng cao không trình bày một cách đầy đủ, cụ thể và chi tiết các sự kiện lịch sử qua từng giai đoạn, từng thời kì theo cách trình bày của SGK ở cấp THCS, do đó có một số điểm mới và khó :

– Điểm mới của SGK này là tính khái quát có ý nghĩa tổng hợp của từng lĩnh vực hoạt động xã hội trong từng giai đoạn lịch sử, vừa phản ánh đặc điểm và sự phát triển của giai đoạn đó, vừa phản ánh xu thế phát triển chung của tiến trình lịch sử dân tộc từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XIX.

– Điểm khó của người thực hiện là ở chỗ không chỉ đơn giản cung cấp cho HS, theo phương pháp tích cực, những nhận thức về từng giai đoạn được nêu trong SGK mà còn phải xác định được con đường phát triển chung cùng những đặc điểm lớn của lịch sử dân tộc thời cổ và trung đại.

Phần lịch sử Việt Nam thời phong kiến chiếm phần lớn thời gian giảng dạy, nhưng do yêu cầu của cấp học, GV không thể đi sâu phân tích những biến đổi cụ thể trong quan hệ sản xuất mặc dù phải hiểu đó là điểm cốt lõi, căn bản. Hơn nữa, con đường phát triển và suy tàn của chế độ phong kiến ở nước ta nói riêng và phương Đông nói chung không như ở phương Tây hay trong lí luận.